

Số: /BC-SNV

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**Kết quả xác định chỉ số Cải cách hành chính**  
**của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 07/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ số công vụ, cải cách hành chính đối với các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày /01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ số công vụ, cải cách hành chính đối với UBND cấp huyện;

Kết quả triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Công tác xây dựng bộ chỉ số CCHC, công vụ năm 2019 và triển khai tự đánh giá, thẩm định chỉ số CCHC các sở, ban ngành, UBND cấp huyện**

**1. Nội dung mới của Chỉ số cải cách hành chính năm 2019**

Trên cơ sở kết quả đánh giá, công bố chỉ số cải cách hành chính, công vụ các đơn vị, địa phương năm 2018; cụ thể hóa các định hướng, mục tiêu Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2019; Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số CHCC, công vụ năm 2019. Trong đó: bổ sung các tiêu chí đánh giá mới về trách nhiệm phối hợp xử lý vướng mắc kiến nghị trong công tác cải cách hành chính; nâng tỷ trọng điểm công khai minh bạch thủ tục hành chính và bộ hồ sơ mẫu, tiêu chí đánh giá mức độ kiểm tra các nhiệm vụ phân cấp và được phân cấp quản lý của các Sở, ngành, tiêu chí đánh giá thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, tiêu chí đánh giá hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Đây cũng là 02 lĩnh vực tỉnh Đồng Nai bị trừ nhiều điểm tại đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh vừa được Bộ Nội vụ công bố ngày 24/5/2019).

Bộ chỉ số CCHC năm 2019 tiếp tục duy trì lĩnh vực đánh giá Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức. Lĩnh vực này được đánh giá thông qua khảo sát ý kiến của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá chéo giữa các sở, ban ngành và địa phương.

**2. Công tác thẩm định chỉ số CCHC năm 2019**

Ngày 5/11/2018, Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 362/ QĐ-SNV thành

lập Tổ thẩm định bao gồm đại diện các Sở: Nội vụ Sở Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư.

Đặc biệt, trong năm 2019, công tác tự đánh giá, thẩm định và tổng hợp kết quả đều được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm, đảm bảo thời hạn nộp kết quả tự đánh giá và trách nhiệm thẩm định.

UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm công tác cải cách hành chính của UBND cấp xã trực thuộc. Thành phần tổ chức thẩm định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã gồm: Chủ tịch UBND cấp huyện và trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan.

## **II. Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019**

### **1. Khối Sở, ban, ngành**

#### *1.1. Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành năm 2018*

Chỉ số CCHC trung bình của các sở, ban ngành là 85.62/100 điểm; trong đó, cao nhất là Ban Quản lý các Khu công nghiệp (94.39 điểm) và thấp nhất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (66.92 điểm).

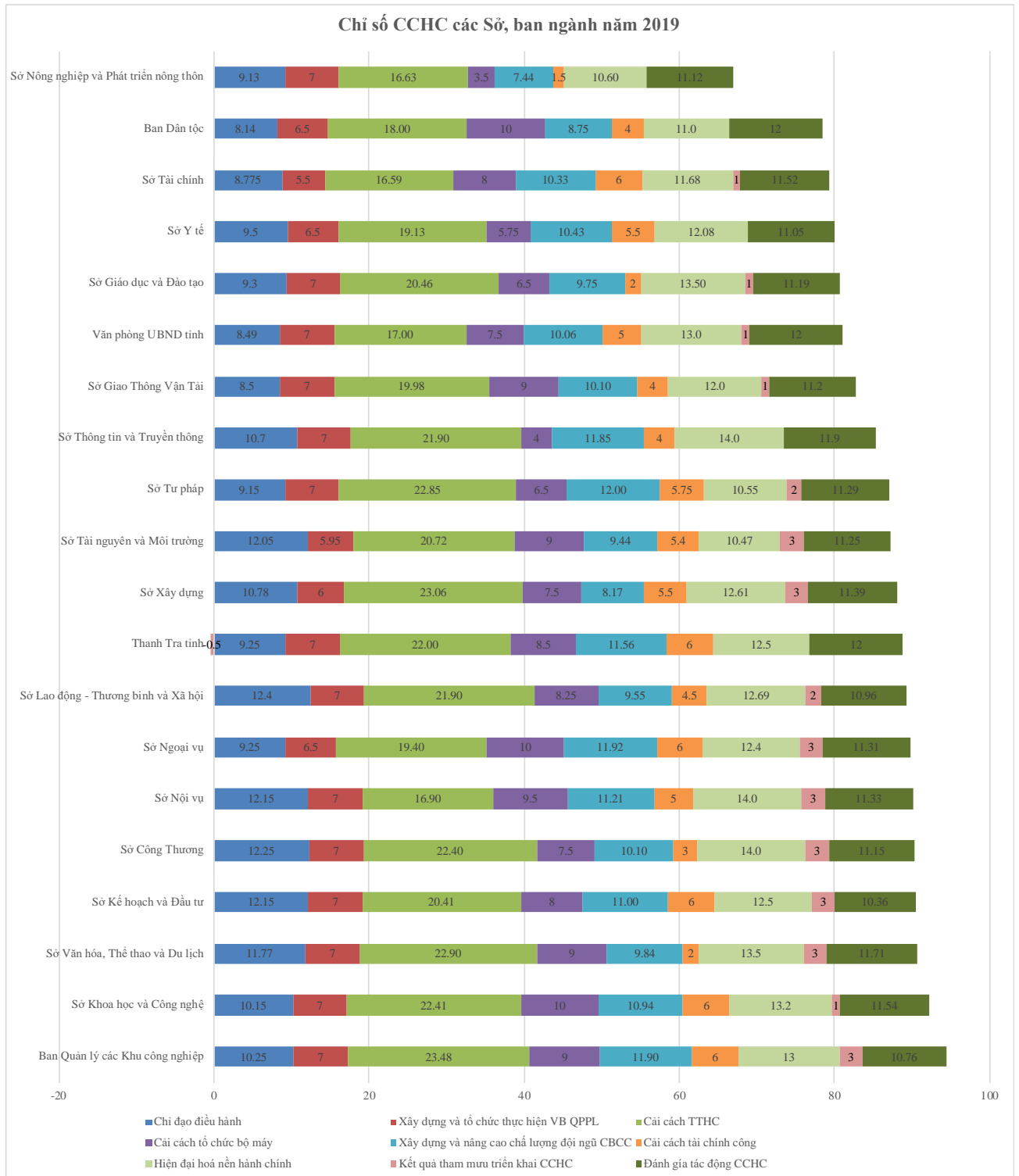
Chỉ số CCHC trung bình của các sở, ban, ngành là 85.6/100 điểm, tăng 7.32 điểm so với năm 2018 (78.28 điểm). Cụ thể:

Có **12/20** đơn vị có Chỉ số cao hơn Chỉ số trung bình của cấp sở; **8/20** đơn vị có Chỉ số CCHC thấp hơn Chỉ số trung bình của cấp sở. Chênh lệch giữa đơn vị đạt Chỉ số cao nhất và đơn vị thấp nhất là **27.47** điểm, tăng 12 điểm so với mức chênh lệch năm 2018. Điều đó cho thấy kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành chưa được đồng bộ, tuy nhiên đã có sự cải thiện đáng kể trên bình diện chung.

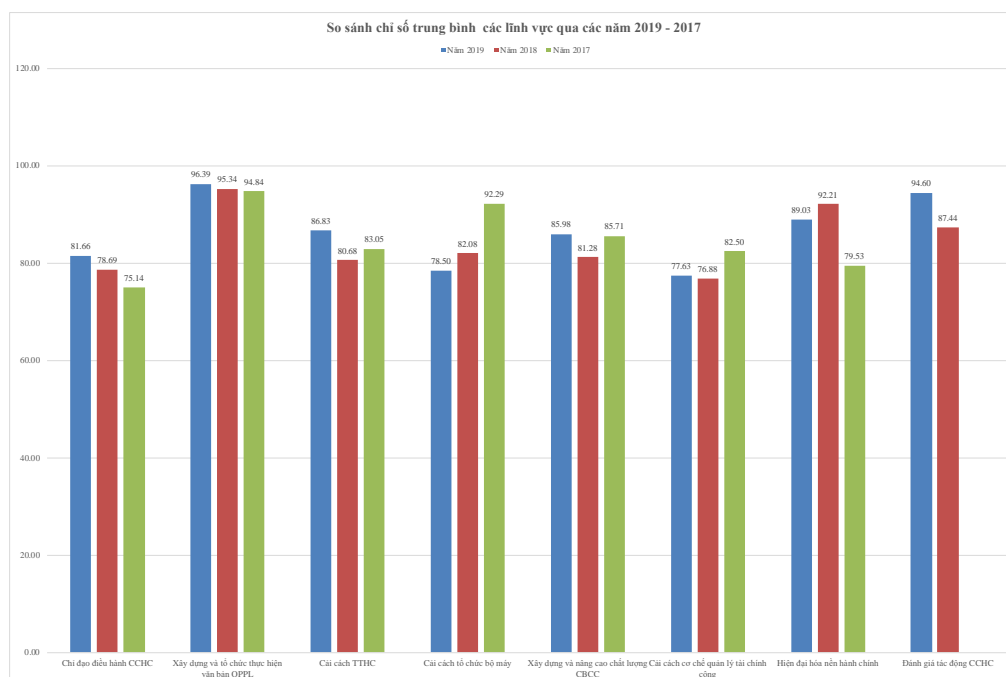
Kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban, ngành cụ thể tại Hình 1 dưới đây

*(Điểm chi tiết của các tiêu chí thành phần tại các phụ lục kèm theo)*

Hình 1: Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành năm 2019



## 1.2. So sánh kết quả Chỉ số CCHC theo lĩnh vực các năm 2019 – 2017



Hình 2. So sánh Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành theo lĩnh vực qua các năm 2019-2017

- Có **6/8** lĩnh vực có Chỉ số đạt từ 80 điểm trở lên: Chỉ đạo điều hành về CCHC (81.66 điểm), Cải cách thủ tục hành chính (86.83 điểm), Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (96.39 điểm); Xây dựng nâng cao đội ngũ cán bộ công chức (85.98 điểm); Hiện đại hoá nền hành chính (89.03 điểm); Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức (94.60 điểm).

- Có **2/8** lĩnh vực có Chỉ số đạt dưới 80 điểm gồm: Cải cách tổ chức bộ máy (78.50 điểm) và cải cách cơ chế tài chính công (77.63 điểm).

- Có **6/8** lĩnh vực tăng điểm trung bình so với năm 2018: Chỉ đạo điều hành CCHC (tăng 2.97 điểm), Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (tăng 1.06 điểm), Cải cách thủ tục hành chính (tăng 6.15 điểm), Xây dựng nâng cao đội ngũ cán bộ công chức (tăng 4.7 điểm), cải cách cơ chế tài chính công (tăng 0.75 điểm) và Đánh giá tác động của cải cách hành chính (tăng 7.16 điểm).

- Có **2/8** lĩnh vực giảm điểm trung bình so với năm 2018: cải cách tổ chức bộ máy (giảm 3.58 điểm) và hiện đại hoá nền hành chính (giảm 3.18 điểm).

Qua đánh giá cụ thể từng tiêu chí thành phần mỗi lĩnh vực cho thấy:

- Công tác chỉ đạo điều hành CCHC đạt trên 80 điểm, được cải thiện so với năm 2018 cho thấy lĩnh vực này được các đơn vị quan tâm hơn, các kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời và sâu sát, công tác tuyên truyền về CCHC đã tích cực và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều đơn vị chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất thực hiện các sáng kiến trong cải cách hành chính. Đồng thời, một số đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh bị mất điểm do công tác phối hợp, xử lý các vướng mắc, kiến nghị cho địa phương còn chậm, chưa dứt điểm.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL: tiếp tục duy trì ở mức cao như năm 2018, được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, theo dõi sâu sát việc thi hành pháp luật, kịp thời rà soát và điều chỉnh các văn bản không còn phù hợp.

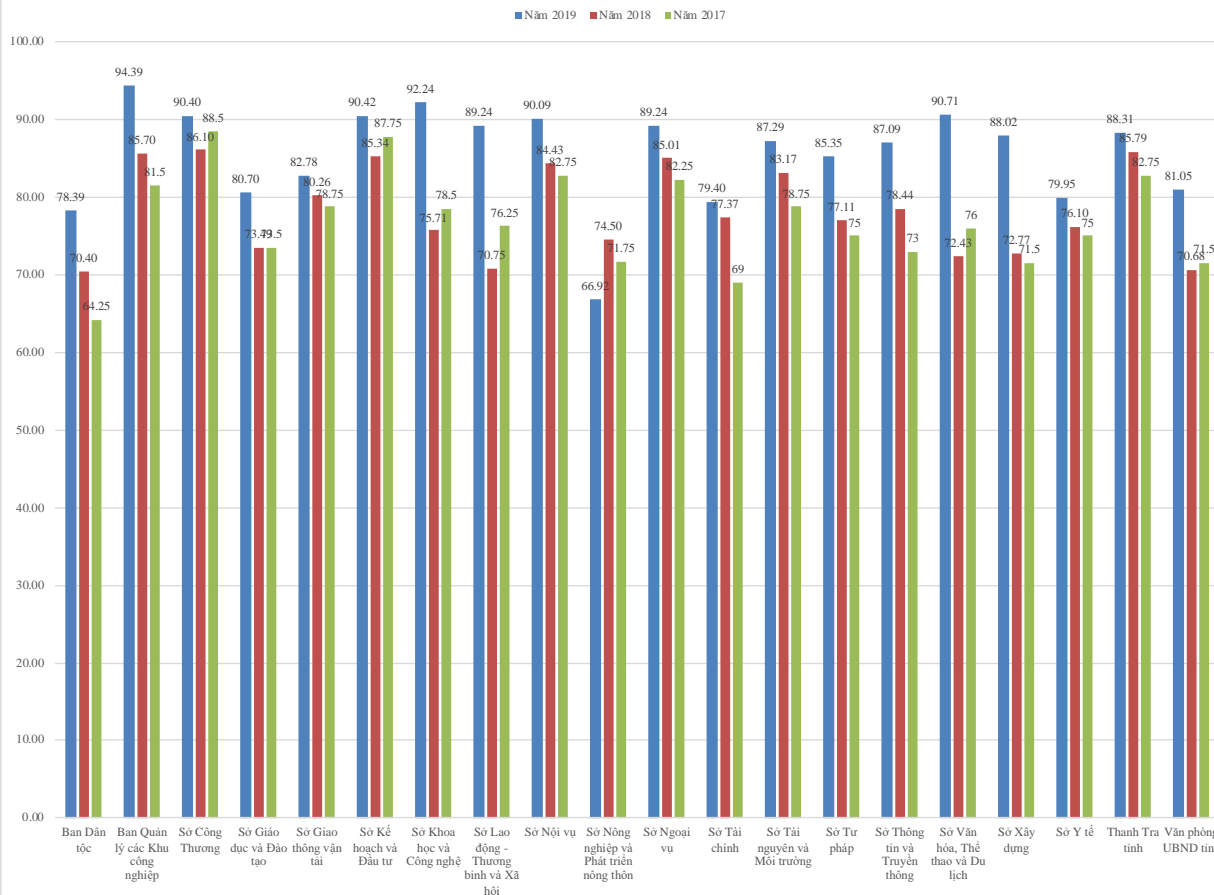
- Cải cách thủ tục hành chính cải thiện đáng kể so với năm 2018, trong đó các đơn vị đã tích cực thực hiện công tác rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính, một số đơn vị đã chủ động thực hiện liên thông các thủ tục cần thiết cho người dân, doanh nghiệp; công tác giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; đồng thời một số đơn vị đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích (Sở Giao thông vận tải, Tư pháp, Nội vụ).

- Cải cách tổ chức bộ máy đạt dưới 80 điểm, giảm điểm so với năm 2018. Công tác triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kế hoạch 166-KH/TU và Kế hoạch 177-KH/TU đã được thực tích cực hơn; tuy nhiên, công tác kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp và được phân cấp của các đơn vị (tiêu chí mới được bổ sung trong bộ chỉ số 2019) còn sơ sài, chưa đầy đủ theo quy định (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cải thiện so với năm 2018; trong đó, tỉ lệ công chức được tham gia đào tạo bồi dưỡng của các sở, ban ngành đã được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng các sở, ngành cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức chưa đầy đủ trên phần mềm; đặc biệt là chậm ban hành đề án vị trí việc làm sau sắp xếp tổ chức bộ máy (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Cải cách tài chính công tiếp tục đạt dưới 80 điểm, có cải thiện so với năm 2018, tuy nhiên không đáng kể. Điều đó cho thấy việc chuyển đổi cơ chế tài chính của các đơn vị theo Nghị quyết số 19-NQ/TW vẫn chưa được đẩy mạnh, tỉ lệ đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư còn rất thấp

So sánh chỉ số CCHC các Sở, ban ngành qua các năm 2019 - 2017



định mức

năm 2019; ảnh hưởng tích cực đến việc tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng, Sở trực tuyến đơn vị đã Công nghệ, hiện tử theo

9 - 2017

đó, đơn vị (tăng 18.4

điểm). Cơ cấu 1/20 Sở, ban ngành giảm điểm số với năm 2018 là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 7.58 điểm). Kết quả trên cho thấy các đơn vị đã quyết liệt hơn trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Hình 3. Biến đổi chỉ số CCHC của mỗi đơn vị qua các năm 2019 – 2017

## 2. Khối UBND cấp huyện

### 2.1. Kết quả Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện năm 2019

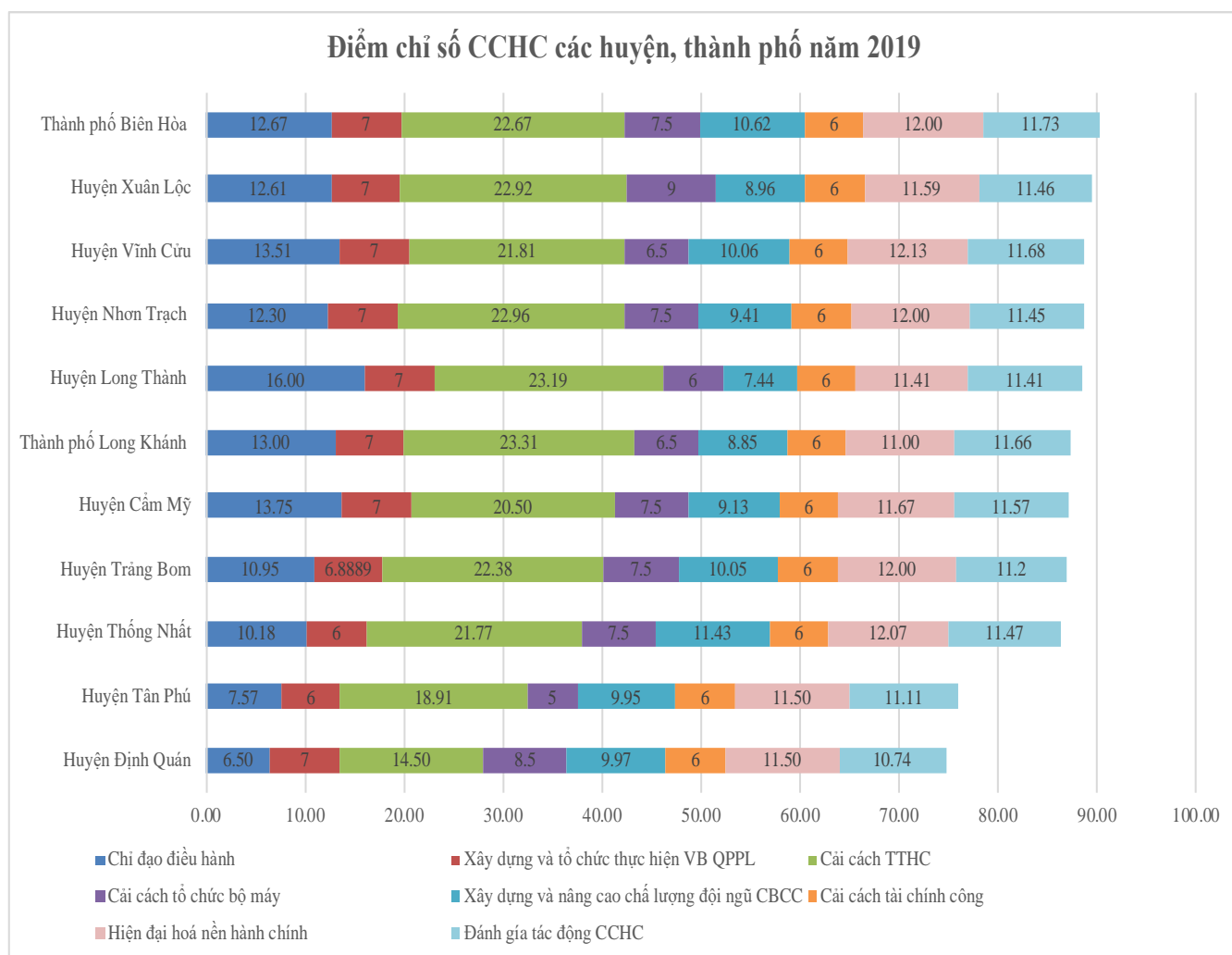
- Chỉ số CCHC trung bình của UBND cấp huyện đạt **85.83/100** điểm, tăng **4.76** điểm so với chỉ số trung bình năm 2018

- Có **9/11** đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt trên 80 điểm; **2/11** đơn vị có Chỉ số dưới 80 điểm.

- Đơn vị có Chỉ số cao nhất đạt **90.19/100** điểm (UBND thành phố Biên Hoà, đơn vị thấp nhất đạt **74.71/100** điểm (UBND huyện Định Quán); chênh lệch giữa đơn vị đạt điểm cao nhất và đơn vị thấp nhất là 15.49 điểm, tăng 6.06 điểm so với chênh lệch năm 2018 với năm 2017.

*(Chi tiết điểm các tiêu chí thành phần tại các phụ lục kèm theo)*

Kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2019 của UBND cấp huyện cụ thể tại Hình 4 dưới đây:



- Có **6/8** lĩnh vực có Chỉ số đạt từ **80** điểm trở lên: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (**97.26 điểm**); Cải cách thủ tục hành chính (**88.99 điểm**); Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (**80.21 điểm**); Cải cách cơ chế quản lý tài chính công (**81,64 điểm**); Hiện đại hóa nền hành chính (**90.11 điểm**) và Đánh giá tác động của CCHC (**95.06 điểm**).

- Có **2/8** lĩnh vực có Chỉ số đạt dưới **80** điểm gồm: Chỉ đạo điều hành (**73.32 điểm**) và Cải cách tổ chức bộ máy (**71.82 điểm**).

Qua Chỉ số cho thấy kết quả cải cách hành chính của UBND cấp huyện cho thấy việc triển khai các giải pháp cải cách hành chính đã mang lại hiệu quả nhất định tại cấp huyện đặc biệt là trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC. Tuy nhiên, vẫn có sự không đồng đều giữa các địa phương nhất là trong công tác chỉ đạo điều hành.

## *2.2. So sánh kết quả Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp huyện theo lĩnh vực các năm 2019 - 2017*

- Có **4/8** lĩnh vực tăng điểm so với năm 2018: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách cơ chế tài chính công và Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, doanh nghiệp.

- Có **4/8** lĩnh vực có giảm điểm so với năm 2018 gồm Chỉ đạo điều hành CCHC, Cải cách tổ chức bộ máy, Xây dựng và nâng cao chất lượng CBCC và Hiện đại hoá nền hành chính; cụ thể:

+ Chỉ đạo điều hành CCHC giảm **6.99** điểm; trong năm 2019, công tác kiểm tra CCHC, xử lý các kiến nghị qua kiểm tra CCHC được đánh giá chặt chẽ hơn, đặc biệt là tính kịp thời trong việc xử lý các kiến nghị của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh. Tuy nhiên, kết quả đánh giá cho thấy công tác kiểm tra CCHC chưa được thực hiện kỹ lưỡng, các nội dung kiểm tra còn sơ sài, chưa đi vào trọng tâm dẫn đến các nội dung thực hiện chưa đạt yêu cầu ở các lĩnh vực tiếp theo; công tác xử lý các tồn tại hạn chế trong cải cách hành chính chưa triệt để (chủ yếu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông).

Đồng thời, tại cấp huyện, việc triển khai các chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến cải cách hành chính (chủ yếu cũng về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến) còn chưa đạt hiệu quả như yêu cầu.



Tuy nhiên, 11/11 UBND cấp huyện đã chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính (điển hình là UBND thành phố Biên Hoà, huyện Long Thành, Vĩnh Cửu), qua đó, góp phần thông tin kịp thời đến các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh để rà soát, tháo gỡ các vướng mắc. Đồng thời, một số địa phương như huyện Long Thành, thành phố Biên Hoà, huyện Trảng Bom đã chủ động thực hiện các sáng kiến, cách làm mới trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, mang lại hiệu quả.

+ Cải cách thủ tục hành chính tăng 1.45 điểm so với năm 2018, trong đó, nhìn chung tỉ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn tại các huyện, thành phố đã cải thiện (trừ huyện Định Quán có tỉ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn dưới 92%), 11/11 UBND cấp huyện có tỉ lệ giải quyết phản ánh kiến nghị kịp thời đạt trên 85% (tuy nhiên thành phố Biên Hoà, huyện Trảng Bom vẫn còn tình trạng phát sinh nhiều phản ánh của người dân trong giải quyết TTHC). Đặc biệt, 9/11 huyện đã xây dựng và công khai các bộ hồ sơ mẫu tại Bộ phận Một cửa và Cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố (2/11 huyện đã xây dựng nhưng chưa công khai niêm yết đầy đủ theo đúng yêu cầu và thuận tiện cho người dân sử dụng). Các huyện, thành phố đã chủ động rà soát, kiến nghị chuẩn hoá hoặc đơn giản hoá thủ tục hành chính (thành phố Biên Hoà, huyện Thống Nhất, huyện Long Thành, huyện Xuân Lộc).

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giảm **1.44** điểm: kết quả đánh giá cho thấy việc xây dựng đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp được sáp nhập khi thực hiện Kế hoạch 177-KH/TU tại nhiều địa phương chưa được hoàn thành (thành phố Biên Hoà, huyện Nhơn Trạch, huyện Long Thành). Đồng thời trong năm, qua công tác thành tra chuyên ngành nội vụ đã phát hiện các sai sót trong công tác tuyển dụng và bố trí CCVC theo ngạch và vị trí việc làm vẫn còn một số hạn chế (huyện Long Thành, thành phố Long Khánh). Bên cạnh đó, việc cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức lên hệ thống quản lý ngành nội vụ chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, tỉ lệ CBCCC được đào tạo bồi dưỡng đã được cải thiện so với năm 2018.

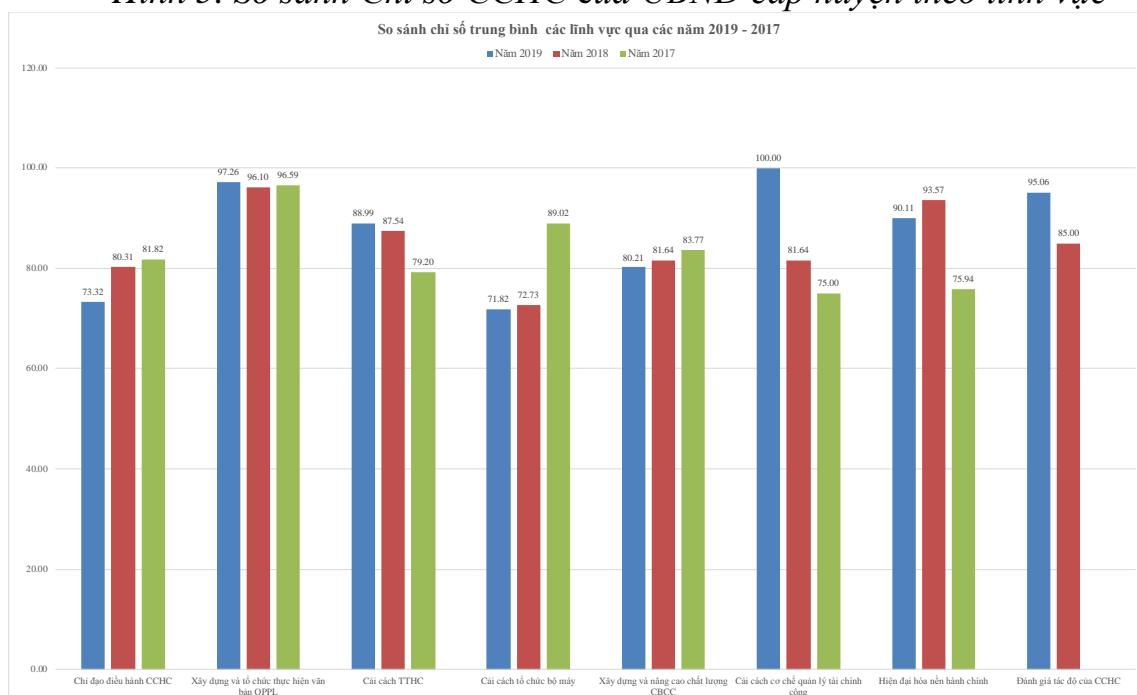
+ Cải cách tổ chức bộ máy giảm 0.91 điểm: nguyên nhân chính là do nhiều đơn vị số lượng cấp phó chưa được xác định giảm trong đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 177-KH/TU, quy chế tổ chức hoạt động ban hành chưa kịp thời, chưa ban hành danh mục sử dụng ngân sách nhà nước. Ngoài ra, việc kiểm tra các nhiệm vụ được phân cấp tại các huyện, thành phố chưa đầy đủ, chặt chẽ.

+ Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: tăng 18.36 điểm so với năm 2018. Trong đó theo đánh giá của Sở Tài chính, 100% các đơn vị đã hoàn thành

việc chuyển đổi cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch 177-KH/TU.

+ Hiện đại hoá nền hành chính: giảm 3.46 điểm so với năm 2018. Nguyên nhân chính do các chỉ tiêu đạt điểm trong lĩnh vực này đã được nâng cao hơn, đặc biệt đối với tiêu chí đánh giá về hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chữ ký số. Kết quả cho thấy, không có địa phương nào đạt tỉ lệ hồ sơ trực tuyến mức 3 trên 30%. Địa phương thực hiện tốt nhất tại tiêu chí này là huyện Xuân Lộc.

Hình 5. So sánh Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện theo lĩnh vực



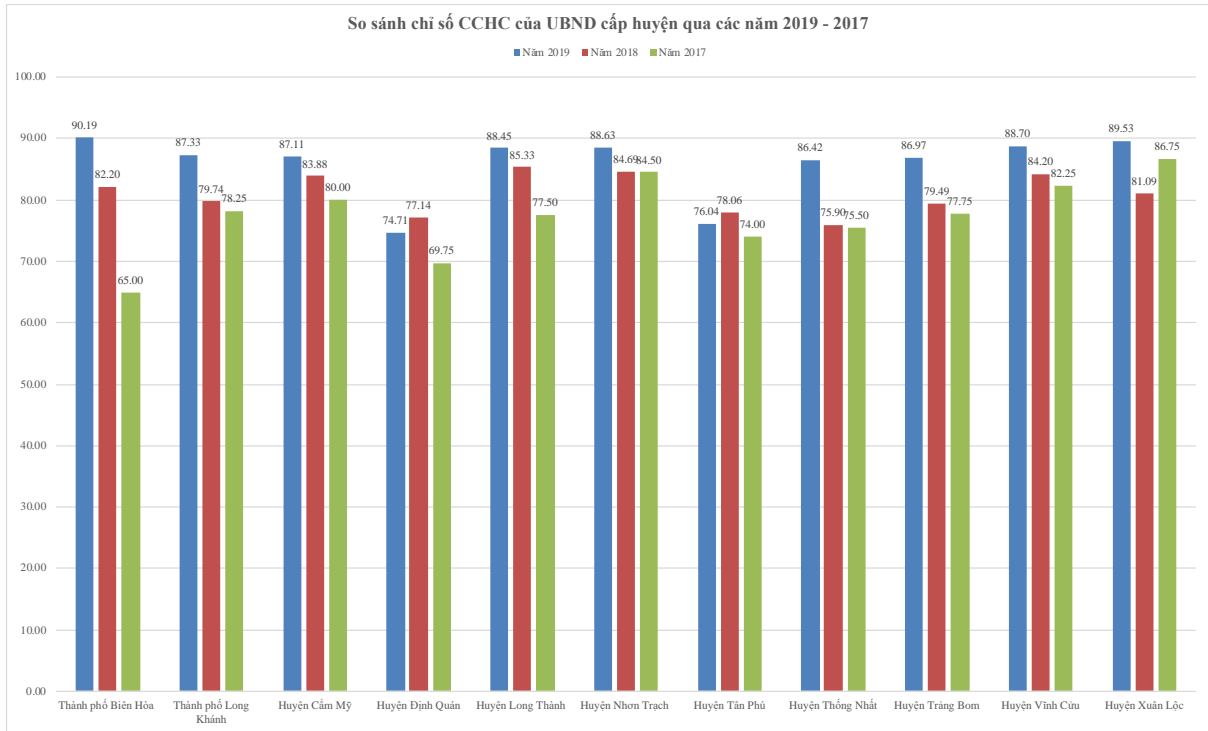
### 2.3. So sánh chỉ số CHCC của UBND cấp huyện qua các năm 2019 -2017

- Có **9/11** UBND cấp huyện tăng điểm so với năm 2017, trong đó, đơn vị cải thiện đáng kể nhất là UBND huyện Thống Nhất (tăng 10.52 điểm).

- Có **02/11** UBND cấp huyện giảm điểm là UBND huyện Định Quán (giảm 2.43 điểm) và UBND huyện Tân Phú (2.02 điểm).

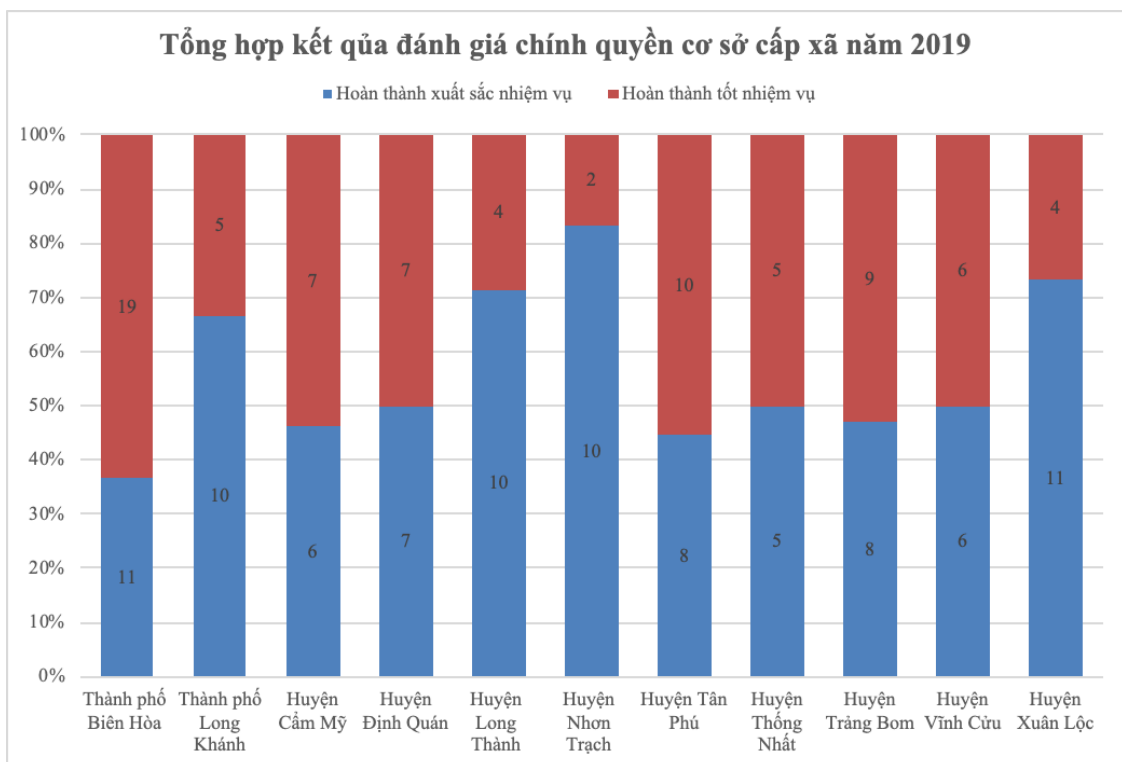
Kết quả cụ thể được thể hiện tại biểu đồ tại Hình 6 dưới đây.

Hình 6. So sánh Chỉ số CCHC UBND cấp huyện qua các năm 2019 – 2017



### 3. Khối UBND cấp xã

UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm công tác cải cách hành chính của UBND cấp xã trực thuộc. Kết quả đánh giá, công bố của UBND cấp huyện về Chỉ số CCHC của 170 UBND cấp xã năm 2019, cụ thể tại Hình 7 dưới đây



Hình 7. Tổng hợp kết quả chỉ số CCHC cấp xã của 11 UBND cấp huyện

Năm 2019, kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính UBND cấp xã có **92/171** (54.1%) đơn vị xếp loại xuất sắc, **78** đơn vị loại tốt (45.9%). Số lượng đơn vị được đánh giá xuất sắc giảm so với năm 2018.

Tuy nhiên qua kết quả kiểm tra CCHC tại các xã, phường, thị trấn trong năm 2019, vẫn còn nhiều tình trạng công chức thực hiện không đúng quy trình quy định trong tiếp nhận – giải quyết – trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính (nhất là hồ sơ liên thông lĩnh vực tư pháp, hộ tịch và lĩnh vực lao động – thương binh xã hội).

Đồng thời, kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân cho thấy đã có sự cải thiện về mức độ hài lòng của người dân về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của công chức.

### **III. Đánh giá kết quả triển khai chỉ số CCHC năm 2019**

#### **1. Những mặt làm được**

Sau khi UBND tỉnh công bố kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2018, đã tác động tích cực đến công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương, Thủ trưởng các đơn vị đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, chấn chỉnh lại công tác cải cách hành chính, khắc phục các hạn chế còn tồn tại trong năm 2018 và triển khai các giải pháp cải thiện toàn diện các lĩnh vực trong năm 2019; tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh, nhất là thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Cụ thể:

##### *a. Đối với các cơ quan lãnh đạo, tham mưu thực hiện CCHC*

- Đánh giá được mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2019 của các cơ quan, đơn vị đã cung cấp cho UBND tỉnh, các cơ quan tham mưu thực hiện công tác CCHC thông tin chuẩn xác, tương đối toàn diện kết quả, tình hình triển khai CCHC của các đơn vị trong năm 2019, đồng thời, đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều hành; xác định các lĩnh vực CCHC trọng tâm cần tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Các đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo CCHC tỉnh được đánh giá hiệu quả phối hợp, hỗ trợ triển khai, tháo gỡ vướng mắc trong CCHC thông qua khảo sát ý kiến các đơn vị, địa phương.

##### *b. Đối với các cơ quan, đơn vị triển khai công tác CCHC*

Qua kết quả CCHC năm 2019 đã giúp các đơn vị xác định được mặt tích cực, những tồn tại hạn chế trong công tác CCHC, từ đó đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế, từng bước nâng cao hiệu quả CCHC của mỗi đơn vị.

#### **2. Những hạn chế, tồn tại**

- Do lần đầu áp dụng hệ thống phần mềm để đánh giá do đó còn phát sinh một số vướng mắc trong quá trình cập nhật, đánh giá trên phần mềm. Tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị đã tích cực, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và bộ phận kỹ thuật để xử lý kịp thời;

- Một số đơn vị chưa thật sự quan tâm sâu sát trong thực hiện và công tác tự đánh giá dẫn đến việc các tài liệu kiểm chứng chưa phù hợp, phải điều chỉnh bổ sung nhiều lần

- Một số kết quả thẩm định của chưa sát với tình hình thực hiện trên thực tế. Việc thẩm định dựa trên kết quả tự đánh giá của đơn vị, chưa có hệ thống theo dõi, thống kê số liệu thống nhất, chính xác.

- Các tiêu chí đánh giá còn áp dụng chung cho tất cả các Sở, ban ngành; trong đó một số đơn vị có chức năng, nhiệm vụ đặc thù khác biệt, nhất là công tác giải quyết thủ tục hành chính; do đó chưa phản ánh sát thực tế và tương quan kết quả cải cách hành chính giữa các đơn vị đặc thù và các đơn vị còn lại;

#### **IV. Giải pháp cho năm 2020 và các năm tiếp theo**

##### **1. Công tác xác định chỉ số CCHC năm 2020**

Công tác xác định Chỉ số CCHC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai . Các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai xác định Chỉ số CCHC đảm bảo các yêu cầu về nội dung , thời gian, hình thức báo cáo theo quy định.

Tiếp tục lượng hóa hợp lý các tiêu chí đánh giá của Bộ chỉ số CCHC năm 2020 với các mục tiêu cao hơn, phù hợp với xu thế thay đổi theo Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ ban hành như tiếp nhận hồ sơ TTHC các cơ quan ngành dọc tại Bộ phận Một cửa, công tác đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, kết nối liên thông hệ thống thông tin báo cáo các ngành, các cấp nâng cao yêu cầu tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm tra cải cách hành chính và xử lý các hạn chế còn tồn tại sau kiểm tra. Tiếp tục lồng ghép bộ chỉ số tiêu chí đánh giá tác động của cải cách hành chính đến mức độ hài lòng của người dân, đánh giá ý kiến của doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Điều chỉnh các tiêu chí đánh giá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp hành chính; đặc biệt đối với các đơn vị có nhiệm vụ đặc thù như Thanh Tra tỉnh, Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh hoặc phân nhóm các đơn vị theo lĩnh vực tham mưu quản lý, địa phương theo điều kiện kinh tế - xã hội.

##### **2. Công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương**

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2019 đề ra các giải pháp triển khai thực hiện công tác CCHC tại đơn vị. Trong đó, tập trung vào các nội dung sau:

### *2.1. Công tác Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò người đứng đầu đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, cụ thể:

- Ban hành và triển khai hiệu quả, kịp thời kế hoạch CCHC của đơn vị; trong kế hoạch CCHC cần xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC theo chương trình, kế hoạch, định hướng trọng tâm của UBND tỉnh năm 2020 và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; xác định rõ thời gian, trách nhiệm thực hiện cụ thể cho các phòng, ban, tổ chức bên trong của đơn vị; xác định rõ kết quả đầu ra từng mục tiêu cụ thể;

- Thực hiện các báo cáo CCHC (báo cáo quý 1, báo cáo 06 tháng, 9 tháng và báo cáo năm) đầy đủ nội dung, đúng thời hạn quy định; đánh giá rõ tỷ lệ, số lượng nhiệm vụ đã đạt được so với kế hoạch đề ra;

- Xây dựng và triển khai đầy đủ, xuyên suốt, hiệu quả kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, xử lý kịp thời và triệt để các vấn đề phát hiện qua kiểm tra gắn với kiểm tra trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức;... Lãnh đạo UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về kết quả triển khai công tác CCHC của UBND cấp xã trực thuộc.

- Triển khai hiệu quả, đa dạng các hình thức tuyên truyền về CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh; trọng tâm cung cấp thông tin cho người dân về các tiện ích tra cứu TTHC, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các giải pháp cải tiến, các sáng kiến về CCHC như để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân theo tinh thần phục vụ nhân dân, tạo thuận lợi nhất cho người dân; nhất là những giải pháp, sáng kiến khắc phục được những khó khăn, thiếu sót trong quy định, đề xuất các giải pháp đơn giản hóa thủ tục, liên thông TTHC để phục vụ người dân, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi đưa vào đánh giá chỉ số;

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC, nhất là kiện toàn hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thường xuyên lồng ghép nội dung chỉ đạo về triển khai CCHC, rà soát tình hình giải quyết hồ sơ TTHC trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, quý; đôn đốc cấp dưới nghiêm túc triển khai thực hiện và theo dõi, nhắc xử lý đảm bảo tiến độ đối với cơ quan cấp trên; chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ CCHC và đôn đốc cấp trên phối hợp xử lý.

- Hoàn thiện, hiện đại hoá hệ thống tự giám sát, đánh giá và công khai kết quả theo dõi, thực hiện các chỉ đạo của cấp trên.

## *2.2. Lĩnh vực Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

- Đối với các sở, ban, ngành: Chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL đúng thời hạn đang ký để kịp thời hoàn thiện các biện pháp quản lý, điều hành, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị. Chủ động ban hành, triển khai kế hoạch (hoặc văn bản) rà soát văn bản QPPL kịp thời đăng ký trình UBND tỉnh phê duyệt, khắc phục tình trạng ban hành văn bản QPPL không đúng quy định Luật ban hành văn bản QPPL.

- Đối UBND cấp huyện: Chủ động triển khai công tác ban hành văn bản QPPL; chủ động xây dựng, triển khai kịp thời, hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL hàng năm của đơn vị.

## *2.3. Lĩnh vực Cải cách Thủ tục hành chính*

- Xây dựng và triển khai hiệu quả, kịp thời kế hoạch kiểm soát TTHC của đơn vị; tập trung rà soát tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời Bộ THHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của đơn vị; xây dựng kế hoạch, phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính chính thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý;

- Chuẩn bị bổ sung thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính, dịch vụ công cần thiết, nhất là các thủ tục có tăng suất hồ sơ lớn, chú trọng các thủ tục theo Đề án liên thông của Trung ương và các lĩnh vực: đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, quảng cáo, y tế và các lĩnh vực cần thiết khác;

- Thực hiện cập nhật, công khai TTHC đầy đủ, chính xác đúng quy định tại, Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa và trên Website của đơn vị;

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, tổ chức qua Tổng đài DVC 1022, đảm bảo kịp thời, thỏa đáng, đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức; công khai đầy đủ kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát thời gian, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết, tiến đến mô hình hóa các thủ tục hành chính - dịch vụ công liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, trên cơ sở đó tối ưu hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp

- Chuẩn hoá và ban hành kịp thời các quy trình nội bộ điện tử đặc biệt trong công tác phối hợp giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, công khai minh bạch quá trình xử lý.

- Kiện toàn Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện theo hướng đồng bộ chức năng như Trung tâm hành chính công tỉnh; tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- Các đơn vị, địa phương tập trung giải quyết TTHC đúng quy định, khắc phục tình trạng trễ hạn giải quyết hồ sơ của tổ chức và cá nhân trên địa bàn, đặc biệt là các TTHC lĩnh vực đất đai; đặt mục tiêu tỉ lệ đúng hẹn trung bình trên 94%;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đặt mục tiêu tăng sản lượng 30% so với năm 2018.

#### *2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy*

- Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

- Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đảm bảo đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý do Trung ương và UBND tỉnh ban hành;

#### *2.5. Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 166-KH/TU và Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy

- Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo đúng vị trí việc làm đã xây dựng; thực hiện hiệu quả tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh;

- Xây dựng và triển khai hiệu quả, kịp thời kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm nhằm nâng cao tỷ lệ: Công chức đảm bảo quy định của vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch; viên chức đảm bảo quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp; nâng cao tỷ lệ công chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm với thời gian tối thiểu 1 tuần/1 năm;

- Thực hiện tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; kết hợp hình thức sát hạch định kỳ nghiệp vụ, kỹ năng cho CBCC.



## *2.6. Lĩnh vực Cải cách tài chính công*

- Triển khai hiệu quả cải cách tài chính công, nhất là cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 166-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW; thực hiện chế độ tự chủ, chuyển đổi loại hình của đơn vị sự nghiệp theo đúng Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW;

- Tập trung rà soát, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

## *2.7. Lĩnh vực Hiện đại hóa nền hành chính*

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và các nội dung cần thiết phục vụ triển khai mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai theo lộ trình chung của Chính phủ;

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan, trong xử lý công việc của công chức, viên chức, nhất là về thực hiện thủ tục hành chính:

+ Rà soát, chuẩn hóa hệ thống quản lý văn bản, văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2019/TT-BNV, Thông tư số 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ và phù hợp tình thực tiễn của tỉnh.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả lãnh đạo, quản lý) sử dụng phần mềm quản lý văn bản công việc để xử lý, điều hành công việc;

+ 100% đơn vị, địa phương sử dụng chứng thư số; 100% lãnh đạo các đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số để xác thực văn bản điện tử, nhất là các văn bản liên quan về thủ tục hành chính; vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện chữ ký số trong thực hiện thủ tục hành chính;

+ Thực hiện gửi, nhận 100% văn bản điện tử ở các đơn vị, địa phương trên phần mềm quản lý văn bản thông qua trực liên thông của tỉnh, trừ các văn bản có quy định độ mật hoặc có quy định cụ thể của cấp có thẩm quyền.

+ 100% đơn vị, địa phương đã triển khai khảo sát sự hài lòng (qua máy tính bảng tại Bộ phận Một cửa) thực hiện công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân tại trụ sở Trung tâm hành chính công, Bộ phận Một cửa các địa phương, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương.

+ Hoàn thiện xây dựng hệ thống thông tin báo cáo chuyên ngành, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh

+ Triển khai hệ thống quản lý ISO điện tử theo Kế hoạch số 13383/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh, trên cơ sở kết hợp các quy chuẩn hệ thống ISO 9011:2015 với các ưu điểm, quy trình hiện có của các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa...đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn các đơn vị, địa phương.

- Rà soát, xây dựng danh mục cung cấp các thủ tục hành chính dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cấp đảm bảo phù hợp, thiết thực; tăng cường các giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến, đặt mục tiêu:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến (mức độ 3, 4) trên tổng số hồ sơ các sở, ngành đạt từ **20%** trở lên; UBND cấp huyện đạt từ **10%** trở lên.

+ Tối thiểu **30%** dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, **10%** dịch vụ công trực tuyến cấp huyện thực hiện ở mức độ 4;

- Kiện toàn trang Thông tin điện tử của đơn vị để đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền, công khai TTHC và cung cấp tiện ích tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp./.